

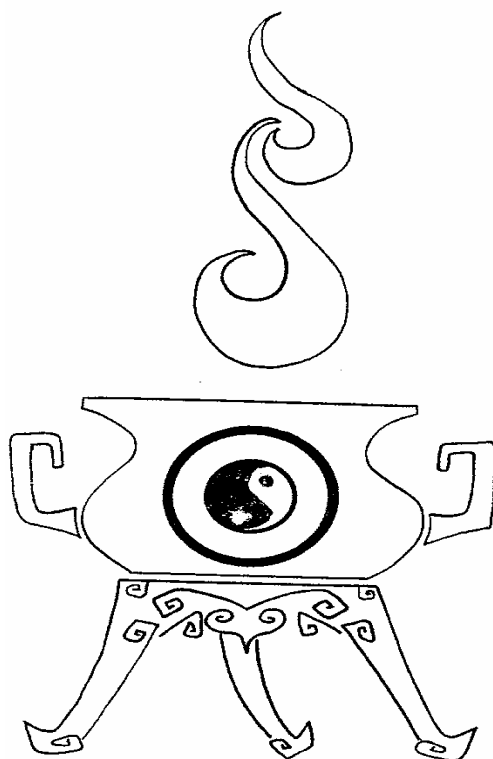
INSTITUT FRANCO-ASIATIQUE (IFA)

5, place Félix Eboué 75012 Paris
Tél. 01 43 07 51 46 Fax. 01 43 07 18 25
E-Mail1: lfa532@yahoo.fr
E-Mail2: armainternational@yahoo.fr
E-Mail3: Trandaisy@yahoo.fr

Thần kinh suy nhược

Trình bày trong đại hội Y-khoa châu Âu ngày 19-10-1997

Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ (Paris, France)



Tác giả giữ bản quyền. Tout droits réservés. All rights reserved.



Thần-kinh suy nhược

*Viện Pháp-á trân trọng giới thiệu tài liệu điều trị chứng **Anxio-dépressifs** tạm dịch là **Thần-kinh suy nhược** bằng y học Á-châu. Tên chỉ có tính cách tượng trưng, nhưng phạm vi cực rộng. Bài này rất hữu ích cho độc giả tại những quốc gia có dược phòng Trung-quốc. Đây là bài mà tác giả diễn giảng trong đại hội y khoa châu Âu, tổ chức tại khách sạn Mercure, thuộc thành phố Montrouge, ngoại ô Paris ngày 19-10-1997.*

Thần-kinh suy nhược

Dẫn nhập

*Kính thưa quý vị chủ tọa.
Kính thưa quý đồng nghiệp.*

Hôm nay là ngày 19 tháng 10 năm 1997, trời vào Thu đã gần một tháng. Chúng ta đang ở giữa Thu. Không gian Paris đã đổ cái lạnh xuống. Cây cỏ bắt đầu úa héo, lá vàng lác đác rơi, bay lượn theo gió. Tính theo lịch Á-châu là ngày Giáp-ngọ, tháng Canh-Tuất, năm Đinh-Sửu, hành kim, trực Thành, tức 18 tháng 9, thời tiết đã vào cuối Thu chỉ còn 12 ngày nữa là sang Đông rồi. Mùa Đông theo lịch Hiệp-kỷ.

Dù Việt, dù Pháp, dù Hoa... cứ mùa Thu đến là sầu muộn cũng đến. Sầu đến theo lá úa, cây cỏ tiêu sơ.

*Cây bàng ở trước cửa nhà tôi,
Nó bảo rằng Thu đã đến rồi.
Vì sáng hôm nay vừa dậy sớm,
Bâng khuâng một chiếc lá vàng rơi.*
(Nguyễn Bính).

*Ngô đồng nhất diệp lạc,
Thiên-hạ cộng tri thu.
(Một lá ngô đồng rụng,
Thiên hạ biết thu sang)*
(Không nhớ tác giả).

*Từ đấy thu rồi, thu lại thu,
Lòng tôi giá lạnh đến bao giờ ?*
(T.T.KH).

Cái mùa Thu lá chết, nhắc nhở người già nhớ rằng : Một năm nữa đã đi qua cuộc đời. Rằng hãy chuẩn bị đi, thời gian dọn nhà ra nghỉ địa cũng không còn bao nhiêu lâu nữa. Hãy chuẩn bị đi, ngày Chúa đón về nước của ngài không xa (*Hoặc sắp vãng du tiên cảnh hay Tiêudao miền Cực-lạc*). Thu cũng nhắc thiếu phụ phòng không biết rằng, tuổi hoa đã đi qua. Đời thiếu phụ sắp tắt, để bước sang đời bà già, lưng khòm, gối mỏi, bước đi nặng nề. Mùa thu cũng nhắc cho các thiếu nữ biết rằng « *Đừng để mất đời con gái, rồi sau này sẽ phải nuôi tiếc, vì mình đã đánh mất thời hoa xuân* ». Các vị cười ư ? Các vị cho rằng những nữ bác sĩ ngồi đây đã để mất đời con gái ư ? Các vị lầm rồi. Tôi thấy những nữ bác sĩ của chúng ta, mới thực sự đã

sống đời con gái dài nhất, ý nghĩa nhất. Bất cứ ai trong chúng ta, nếu được hỏi rằng, suốt cuộc đời, thì thời gian nào cảm thấy sung sướng nhất? Chúng ta đều trả lời rằng : Đó là thời đi học. Trong các bông hoa của đại học, thì những bông hoa của *đại học y khoa là thánh thiện nhất, áo trắng tình hồng* : Nào học, nào phòng thí nghiệm, nào gác đêm, nào đỡ dành bệnh nhân như đỡ trẻ em, nào thi, nào sinh nhật bạn. Thời gian đó kéo dài ít ra là tám năm.

Nhưng trong đời sống hàng ngày, những bà đánh mất đời con gái lại quá nhiều, bây giờ Thu đến, ngồi hối tiếc.

Vì vậy, khi sang Thu, chúng ta gặp rất nhiều bệnh nhân thuộc loại tâm trí. Mà hầu hết là phụ nữ ! Họ đã tìm thầy thuốc gia đình, thầy thuốc tâm thần. Nhưng họ không thỏa mãn với thuốc Âu-Mỹ. Họ đến tìm chúng ta, chúng ta là thầy thuốc tổng hợp Đông-Tây với tất cả hy vọng chúng ta có thể giúp đỡ họ được gì không ?

*Dĩ nhiên là chúng ta làm được !
Làm được rất nhiều.*

Đây là lần đầu tiên, chúng ta tổ chức đại hội vào mùa Thu. Đề tài mà tôi trình bày với các bạn là :

Điều trị chứng Thần kinh suy nhược Bằng y học Á-châu (Anxio-dépressifs par la médecine asiatique)

I. Dẫn nhập

Đầu đề đưa ra chỉ là cái tên tượng trưng. Vì vậy trước hết, tôi xin giới hạn phạm vi của bài này, để quý vị có một ý niệm. Chứ không nhất thiết nằm trong cái tên Etats anxio-dépressifs, hoặc neurasthénies như chương trình đưa ra.

Bệnh nhân đến với chúng ta có thể khai dưới nhiều hình thức khác nhau. Tôi đưa ra một vài tỷ dụ khác lạ.

Thứ nhất.

Chuông reo, Bác-sĩ mở cửa. Một trung niên thiếu phụ mặt nhợt nhạt, mắt lơ đãng bước vào. Bà không có hẹn. Không đợi Bác-sĩ mời ngồi, hay chào hỏi. Bà nói :

- Thưa Bác-sĩ tôi bị mất cái đầu rồi (*Docteur, j'ai perdu ma tête*). (Bác-sĩ Vareilla Pascale)

Thứ nhì.

Một thiếu phụ tuổi đứng bóng (40-50), có hẹn. Đúng hẹn bà tới. Chào hỏi xong. Bác-sĩ chưa kịp làm hồ sơ, thì bà nói luôn :

- Thưa bác sĩ, hôn tôi đi đâu mất rồi (*Docteur, je suis pas là*).

Dĩ nhiên sau đó Bác-sĩ an ủi, thăm hỏi bằng những lời lẽ ôn tồn, dịu dàng, rồi mới đi vào việc làm hồ sơ. (Bác-sĩ Nguyễn Thanh Tùng)

Thứ ba.

Một trung niên nam tử, tuổi trên ba mươi, ông đến đúng hẹn. Nghề nghiệp tốt, gia đạo yên vui, lâu nay đêm không ngủ được, ngày thì ngủ gật, đầu óc mơ hồ, suy nghĩ khó khăn. Ông ngồi bất động như pho tượng. Bác-sĩ hỏi đến ba lần ông mới trả lời ! (Bác-sĩ Véronique Tamigalla).

Thứ tư.

Giám đốc một cơ sở lớn, hăng hoạt động tốt, gia đạo yên vui. Từ ba tháng nay, mắt hoa đầu vầng, lồng ngực căng đầy, cổ như có nút bị nghẹn. Dễ cáu, hơi một tý là la hét. Tay run run. Ăn vào ợ hơi, miệng chua! (Bác-sĩ Mariette Trần)

Thứ năm.

Một văn niên phụ nữ đến trình diện. Sau khi ghi tên, tuổi, địa chỉ. Bác-sĩ bắt đầu hỏi :

- Nào ! Có cái gì không ổn trong sức khỏe của bà ?

Lập tức như một động cơ máy ủi đất, bà nói liên tu bất tận. Nào là mất ngủ, nào là ăn không được, nào là con mèo bị đau, nào là robinet nước bị chảy, nào là tiền hưu trí tháng này chưa được trả, nào là con gà hàng xóm cứ gáy hoài ngủ không được. Nói một lúc, bà mệt quá, thở hổn hển, nhưng vẫn nói, vẫn nói không ngừng. (Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ)

Thứ sáu.

Một phụ nữ, tuổi 55, do một bác sĩ gửi đến, để xin trị đau vai trái. Vừa xong thủ tục hồ sơ, thầy thuốc bắt đầu *vấn*. Bà kể rằng bà đau vai từ 7 năm nay, không thuốc gì làm cho bà giảm đau. Bà nói huyền thuyên. Qua câu chuyện, thì Bác-sĩ được biết bà đã qua tay hai giáo sư danh tiếng về Phong-thấp, và 7 bác-sĩ châm cứu. Bà nói liền 47 phút. Bác-sĩ không có chỗ nào xen vào được. Tuy nói nhiều, nhưng tổng chi bà khai : ***Vai trái co lại***. Bác-sĩ lấy thước đo, thì trái lại, vai trái dài hơn vai phải 1,2 cm. Bác-sĩ giảng cho bà rằng cái vụ vai trái co lại là *ảo giác*, chứ không phải như vậy, rồi dùng châm cứu trị. Bà ảm ức không chịu. Ba hôm sau bà trở lại, khai : Vẫn đau như thường. Lần này bà mang theo một xấp giấy 11 tờ khổ A4, đọc về bệnh

sử tại sao cái vai bị co lại. Bác-sĩ không chữa đau vai, mà chữa *thần kinh suy nhược*. Khỏi. (Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ)

Thứ bảy.

Một lão bà đi chợ mua cá sống. Người ta bắt cá trong bồn ra, đập chết, đánh vảy, cắt thành từng khoanh, trao cho bà. Thế nhưng mắt cá vẫn mở, vẫn chớp. Sau khi kho, ăn cá, cứ lúc đi ngủ thì thấy con cá nằm cạnh giường. Bà cầm lấy ném đi, thì lát sau nó lại nằm bên bà như cũ. Bà tìm Bác-sĩ thần kinh. Bác-sĩ làm đủ thứ thí nghiệm, vẫn không tìm ra căn bệnh. Bà đi tìm một bác-sĩ của ARMA (Tổng hợp Đông-Tây). Chữa khỏi. (Bác-sĩ Phan Minh Hiển).

Thứ tám.

Một trí thức 41 tuổi, khỏe mạnh, gia đạo yên vui, có địa vị, thông minh. Hơn năm qua đi theo một tôn giáo mới. Tôn giáo này phủ nhận tất cả các tôn giáo cổ điển cho rằng Phật, Chúa, Alla đều không đáng tôn thờ, chỉ thờ một nữ giáo chủ 50 tuổi hiện đang sống ở California, Hoa-kỳ. Mỗi ngày để ra hai giờ ngồi ngắm hình giáo chủ mà thiền. Sức khỏe sút giảm. Tim đập mạnh. Phòng sự bị tuyệt, không muốn làm việc. Mất lơ đờ, chóng mặt, ăn vào đầy ứ không tiêu. Giáo chủ gửi cho một chai nước thánh, bảo chia ra làm 5, mỗi ngày uống một phần. Hỏi thuốc đó là thuốc gì, thì được trả lời rằng đó là nước giáo chủ tắm, uống vào bệnh gì cũng khỏi. Sau năm ngày uống nước thánh, mệt quá đi không nổi, suốt ngày ngồi thiền, miệng nói lảm nhảm. Mất việc. Gia đình đưa đi Bác-sĩ thần kinh. Bác-sĩ đề nghị đưa vào bệnh viện tâm thần. Gia đình kinh hoảng, đưa đi Bác-sĩ ARMA (Tổng hợp Đông-Tây), chữa khỏi. (Bác-sĩ Rosalie Lichter)

Trên đây chỉ là một vài y án điển hình, về phạm vi bài này. Phạm vi bài này rất rộng. Tựu chung, thần kinh suy nhược, lâm sàn thường thấy các chứng trạng :

Mất ngủ.

Mộng nhiều.

Tâm ủy.

Tinh thần u mê.

Đầu căng trướng.

Phiền táo hay mệt mỏi,

Hay quên.

Không tập trung được tinh thần.

Tinh thần dễ bị kích động.

Quy vào y học cổ Á-châu có thể là một trong các chứng :

Thất miên (Insomnies).

Hư lao. (Asthénie)

Đô- chứng (refoulement).

II. Nguyên nhân mắc bệnh

Nguyên nhân nói theo Tây-phương thì thực nhiều. Còn theo y học Á-châu thì lại giản dị.

Thần kinh suy nhược đa số do *tư-lự, lao động thần chí, hoặc tinh thần quá độ căng trướng, làm tổn thương tâm, tỳ.*

- **Tâm chủ huyết mạch.** Huyết sinh thành chủ yếu do hai tạng tâm, tỳ hiệp điều sinh ra. Nếu như hoạt động tinh thần quá độ, tâm huyết bị tiêu hao, sẽ ảnh hưởng tới sự vận hóa của tỳ vị.

- Ngược lại, suy nghĩ nhiều, thương tỳ. Tỳ vận hóa thất thường, không thể đem tinh khí, thủy cốc nuôi tâm, khiến tâm huyết bất túc.

Cả hai trường hợp cùng đưa đến tình trạng **Tâm tỳ bất túc, Khí huyết lưỡng hư**, rồi sinh:

Mất ngủ.

Mộng nhiều, dễ tỉnh.

Tâm ủy.

Mất trí nhớ.

Thiếu lực.

Ngoài ra bệnh lâu, hoặc sản phụ xuất huyết quá nhiều, cũng đưa đến khí huyết hư hao, mà thành Thần-kinh suy nhược. Loại bệnh này thuộc về **Can thận âm hư, Tâm can hỏa vượng** hay **Âm-hư hỏa vượng**. Chứng trạng sẽ :

Tâm phiền.

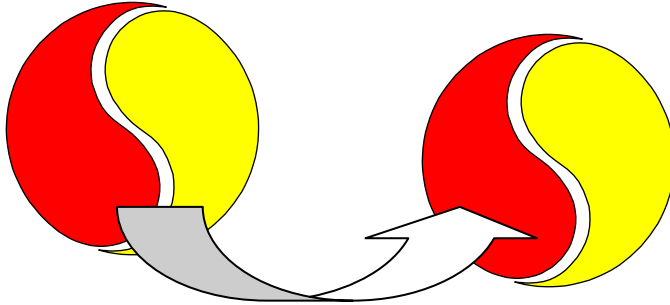
Cấp táo, dễ nổi giận.

Di tinh.

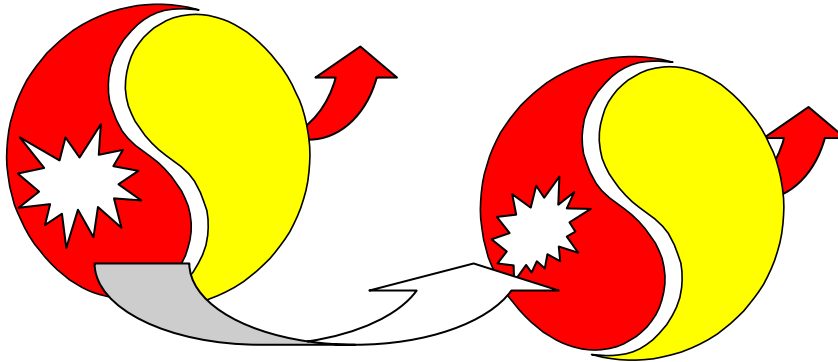
Lưỡi hồng, mạch xác.

Trong Ngũ-hành thì thủy sinh mộc. Thận thuộc thủy. Can thuộc mộc. Âm thủy sinh ra can âm. Khi thận âm hư, thì thận dương không được ước thúc, dương thượng thăng (hình 1). Lại nữa khi thận âm hư, không sinh ra can âm, đưa đến can âm hư, can hỏa bốc lên. (Hình 2).

Biểu hình thận âm sinh can âm



Biểu hình thận âm hư (khuyết một miếng tròn), âm chất không đủ kiềm chế thận dương, khiến dương thượng thăng. Thận âm hư, đưa đến can âm hư, khiến hư hỏa bốc lên.



III. Lâm sàng biểu hiện

Bàn chung, chứng Thần-kinh duy nhược, khởi bệnh rất chậm. Hiếm thấy bệnh cấp phát.

3.1. *Lúc đầu, thì mộng nhiều, dễ tỉnh.* Tỉnh rồi không dễ được giấc ngủ trở lại nữa. Nếu như không điều trị ngay, thì tình trạng mất ngủ tăng, mỗi ngày chỉ ngủ được ba, bốn giờ, có khi cả đêm không chợp mắt được.

3.2. Sau giai đoạn giấc ngủ giảm, thì tới giai đoạn *chóng mặt, nhức đầu, óc căng, kinh ủy, tai kêu, mắt hoa, mất trí nhớ, tư tưởng không tập trung được, phiền táo.* Năng lực làm việc sút giảm.

3.3. Đến đây, bệnh chuyển sang.

**Bộ máy tiêu hóa* : Ăn ít, vùng vị căng đau, cổ hầu như mắc nghẹn, ợ chua, tiêu chảy hoặc tiện bí.

**Bộ máy sinh dục* : Sinh lý hỗn loạn, dương ủy, di tinh, bạch đới, kinh nguyệt không đều. Nếu còn trẻ thì không thụ thai.

IV. Phân tích bệnh lý

Phần này, giải thích bằng các biện chứng y học Á-châu.

4.1. Giải thích các chứng trạng.

4.1.1. Mất ngủ.

Như tư lự quá nhiều, làm tổn thương tâm tỳ.
Dương không giao âm, tâm thận bất giao.
Âm hư hỏa vượng, can dương khích động.
Gặp kinh khủng quá độ, tâm đờm khí hư.
Vị trung bất hòa.

Tất cả đều có thể ảnh hưởng thành tâm thần bất an, thành mất ngủ. Tóm lại mất ngủ, do *bốn tạng tâm, can, tỳ, thận ảnh hưởng*. Nhân vì huyết là nguồn gốc ở tinh vi thủy cốc, đưa lên nuôi tâm, thì thần chí minh mẫn. Tàng chứa vào can, thì can nhu hòa. Thống nhiếp vào tỳ, thì tỳ sinh hóa tốt. Điều tiết đều đặn, biến thành tinh, tàng chứa ở thận. Nếu như thận tinh thừa lên tâm, tâm khí giao với thận, thì thần minh an định. Nhược bằng bị uất ức, dồn ép, lao lực trí óc, tinh huyết hao tổn, cũng sẽ đưa đến mất ngủ.

4.1.2. Kinh-ủy.

Một người vốn đã bị tâm hư, đờm khiếp, thành linh gặp một việc kinh hoàng, hoặc gặp nguy hiểm, sẽ đưa đến tâm ủy, không tự chủ được. Nội-kinh Tố-vấn nói :

« *Kinh tắc tâm vô sở ý, thân vô sở quy, lự vô sở định, cố chí loạn hỹ* »

Nghĩa là khi bị kinh hoảng, thì tâm không có chỗ dựa, thân không có chỗ về, nghĩ không định được. Vì vậy khí loạn.

Đại ý câu này muốn nói : Tinh thần quan hệ tới kinh-ủy.

Ngoài ra, do ở tư lự quá độ, hao thương tâm huyết, ảnh hưởng tới sự sinh-hóa của tỳ-vị, đưa đến khí huyết đều hư, không thể nuôi dưỡng tâm, mà thành kinh-ủy.

4.1.3. Huyền-vượng.

Các gia, các phái y học cổ truyền chưa đồng ý với nhau.

Nội-kinh Tố-vấn nói :

« *Chư phong kích huyền, giai thuộc vu can* »

Nghĩa là : Các loại phong làm chóng mặt đều thuộc về can.

Đơn-khê tâm pháp nói :

« Vô đàm bất tác huyền ».

Nghĩa là : Không có đàm thì không có chóng mặt.

Cảnh-Nhạc toàn thuật nói :

« Vô hư, bất tác huyền. Dương dĩ trị hư vi chủ ».

Nghĩa là : Không có hư chứng, thì không có chóng mặt. Vì vậy, muốn trị chóng mặt thì trị hư chứng.

Bàn chung, thì chóng mặt đa số do hư chứng : Âm-hư do can phong nội động. *Huyết hư*, không dưỡng não. *Tinh hao* thì bể của tủy là não bất túc. Ngoài ra, một số ít do thực chứng, như đàm trọc.

4.1.4. Di-tinh.

Đa số do thận hư, không thể giữ chắc *tinh môn*. Tỷ như tâm thận bất giao, thận âm hư can dương tụt, khiến cho tinh thất bị động. Hoặc sắc dục quá độ, nguyên khí bị hư nguy ; tiết, hoạt không định được, đó là *âm dương lưỡng hư*. Hoặc do uống rượu nhiều, ăn uống nhiều thức béo bổ, tổn thương tỳ vị, khiến tinh thất bị động, cũng đưa đến di tinh.

4.2. Phân loại điều trị.

Chứng thần kinh suy nhược có thể chia làm ba loại chính để điều trị.

4.2.1. Tâm Tỳ hư hao.

Đêm ngủ, mộng nhiều, dễ tỉnh.

Ban ngày ngủ gật, mệt mỏi.

Tinh thần bất định.

Tâm ủy, kiện vong.

Sắc mặt kém tươi.

Tiền lỏng hoặc bình thường.

Mạch tế hoặc nhu hoãn.

Chất lưỡi nhạt, hai cạnh lưỡi như răng cưa.

Bợn lưỡi bạc, dày.

Đa số do tư lự quá độ, tâm tỳ bị hao tổn, khí huyết hao thương.

4.2.2. Âm hư hỏa vượng.

Tâm phiền, mất ngủ.

Chóng mặt, nhức đầu.

Miệng khô, hầu khô.

Tai kêu.

Cấp táo, dễ nổi giận.

Hoặc di tinh, đau ngang lưng, chất lưỡi hồng, mạch tế xác. Đa số do âm hư nội nhiệt, mất máu nhiều.

Hoặc sau thời gian dài bị bệnh, âm huyết hư tổn, tâm can hỏa vượng.

4.2.3. Đờm hư đàm nhiệt.

Đàm nhiều, lồng ngực căng đầy.

Tâm ủy đờm khiếp.

Hư phiền mất ngủ.

Bợn lưỡi vàng, dày.

Đỉnh lưỡi hồng.

Đa số do tâm-đờm hư.

Hoặc đột nhiên la hét, đôi khi khí, cơ đồ đới.

Đàm nhiệt ú đọng.

Vị bất hòa.

Nằm không yên.

V. ĐIỀU TRỊ

Có rất nhiều phương pháp điều trị. Nhưng tựu trung, các phương pháp sau đây được coi là hữu hiệu nhất :

Dược trị

Châm-cứu trị.

Khí-công trị.

Thực-y.

Còn các phương pháp khác, chỉ có thể dùng làm phụ trợ mà thôi. Nhưng Khí-công trị, Thực-y lại quá dài, hơn nữa, hầu hết quý vị chưa học sâu về hai khoa này, mà thời gian lại giới hạn. Vậy xin hẹn với chư vị trong dịp khác.

5.1. Dược trị.

Trong phần dược trị này tôi dùng đơn vị đo lường là Tiền. Một tiền # 3,25 g. Một lượng # 32,5g.

5.1.1. Tâm tỳ hư hao.

Dưỡng tâm, an thần, kiên tỳ ích khí.

Tâm-tỳ hư dùng **Quy tỳ thang**. Gia giảm .

Quy tỳ thang

Thường sâm 3 tiền. **Phục-linh** 3 tiền. Mộc hương 2 tiền.

Cam thảo nướng 3 tiền. **Nhục quế** 1,5 tiền.

Đương quy 3 tiền. **Viễn chí nướng** 1,5 tiền.

Dạ dao mạch 1 lượng.

Nếu tâm ủy, kiện vong (hay quên) thêm :

Trần đờm tinh 3 tiền. **Xương-bô** 3 tiền.

Chóng mặt thêm:

Cam-kỷ-tử 3 tiền. **Tảo-liên thảo** 4 tiền.

Ngoài ra tất cả mọi trường hợp đều có thể thêm **Ngũ-vị-tử**.

5.1.2. Âm hư hỏa vượng.

Dưỡng âm thanh nhiệt. Bình can, an thần.

Dùng **Tuấn-táo nhân thang** hợp với **Chu-sa an thần** gia giảm.

Tuấn táo nhân hợp Chu-sa an thần

Táo nhân nướng 3 tiền, tán nhỏ.

Chu phục thân 4 tiền.

Tri mẫu 4 tiền.

Sinh địa 4 tiền.

Huyền-sâm 4 tiền.

Đơn-sâm 4 tiền.

Nếu như *tâm hỏa thăng thịnh, lưỡi hồng, tâm phiền*, thêm : **Xuyên-liên** 1 tiền. Nhức đầu thêm **Xuyên-khung** 2 tiền.

Nếu *tâm, thận bất giao, thấy lưng đau, di tinh*, thêm **Thục-địa** 4 tiền, **Mẫu-lễ** 1 lượng, **Giao-tân hoàn** 1 tiền. Ngoài ra muốn cố-tinh, thêm **Kim-yêu- tử**, **Liên-tu** v.v.

Cũng có thể dùng **Chu-sa an thần hoàn**, **Thiên-vương bổ tâm đơn** v.v.(1)

Thành phần Chu-sa an-thần hoàn : **Chu-sa**, **Hoàng-liên**, **Sinh-địa**, **Đương-quy**, **Cam-thảo**.

5.1.3. Đờm hư viêm nhiệt.

An-thần, trấn tĩnh, hóa viêm thanh nhiệt.

Dùng **Ôn đờm thang** gia giảm.

Ôn đờm thang

Bán-hạ 3 tiền, **Trần-bì** 2 tiền. **Tích-xác** 2 tiền

Trúc như 2 tiền. **Chu-phục-thần** 4 tiền.

Xuyên-liên 1 tiền. **Táo nhân nướng** 3 tiền, tán nhỏ.

Long-cốt 1 lượng.

5.2. Dược-trị tổng quát.

Trên đây đã trình bày ba phương dược, trị ba loại thần kinh suy nhược, đi và chi tiết. Tuy nhiên, cũng có những phương dược có tính cách trị tổng quát, không phân loại. Nhưng kết quả kém hơn.

5.2.1. Bổ-não hoàn.

Đây là một phương thuốc, do Trung-y học viện Thượng-hải nghiên cứu, thử nghiệm, rồi cho chế tạo, vào thời điểm 1985. Dược phẩm dùng trong mọi trường hợp thần kinh suy nhược, do làm việc trí óc nhiều quá.

Bổ não hoàn,

thành phần gồm 13 vị

Đương-quy (Angelica sinensis) 10%

Táo-nhân (Semen zizyphi) 16%

Thung dung (Caulis cistanchis) 8%

Bách-tử-nhân (Semen biotae) 6%

Thiên-ma (Rhizoma gastrodiae) 4%

Viễn-chí-nhục (Polygala) 4%

Hồ-đào-nhân (Walnut Kenels) 8%

Đờm Nam-tinh (Bile rhizoma arisaemantis) 4%

Xương-bồ (Rhizoma calami) 4%

Cam-kỷ-tử (Fructus lychii) 8%

Hổ-phách (Succinum) 4%

Long-sỉ (Fossilia dentis mastodi) 4%

Ngũ-vị-tử (Fructus schiazandae) 20%

Hiệu-năng, chủ trị

Kiên-não : Đầu óc hoang mang, lo nghĩ vẩn vơ, sợ hãi vô lý, hoặc có lý.

Trán-tĩnh : Kinh hãi, lo nghĩ vì bị đe dọa, bị khủng bố tinh thần, lo nghĩ trước khi thi, hoặc phải đối diện với những khó khăn.

An-miên : Giúp cho giấc ngủ ngon. Nhưng đây không phải là loại thuốc ngủ.

Ích-trí : Bồi bổ trí nhớ, người già hay quên, hay lẫn . Sau khi bệnh mất trí nhớ, Giúp sinh viên học sinh học bài mau thuộc, nhớ lâu. Hỗ trợ trị bệnh lão-đứ, sau khi giải phẫu não, di chứng não xuất huyết. Phối hợp với **Kim-quỹ thận khí hoàn** (2) , trị trẻ con chậm lớn.

Gần đây, Trung-y học viện Giang-tô dùng thuốc này cho các thiếu phụ mang thai uống. Kết quả 95% trẻ ra đời linh mẫn khác thường.

Dụng pháp dụng lượng.

Tuổi nào dùng cũng được.

Uống lúc đói, với nước ấm.

Nếu không làm việc : Sáng, trưa, chiều, mỗi lần mười viên. Nếu làm việc : Sáng 8, trưa 8, chiều 14 viên.

Cấm-kị : Không.

5.2.2. Tuân tảo nhân.

Từ 12-25 hạt, sao tẩm tính 50% Tán nhỏ chia làm hai uống. Uống lúc đói.

5.2.3. Ngũ-vị-tử,

1,5 đến 3 tiền. Sắc, chia làm hai uống vào buổi sang, chiều.

5.3. Châm-cứu trị.

Thưa quý vị,

Tôi xin khai ở đây một tật của tôi, mà không thuốc nào, kim nào trị được. Tật đó là tin vào khoa Tử-vi. Vì trong lá số Tử-vi của tôi, thì cung nô với cung tử cực tốt. Nô là thầy, là bạn, là học trò. Tất cả thành công, cũng như niềm vui của đời tôi đều do cung nô, cung tử đưa lại. Vì vậy bất cứ làm gì, tôi cũng hỏi ý kiến con, học trò và bạn. Khi soạn bài này, tôi hỏi ý kiến 18 người thì đủ 18 người khuyên tôi, đại ý rằng :

« Dùng được trị, không do tôi tìm ra mà theo các nguồn tài liệu của những đại học Thượng-hải Giang-tô, Chiết-giang. Còn châm cứu, thì hoàn toàn do tôi và các cộng tác viên tìm

ra. Nó chỉ có thể áp dụng trong xã hội Bắc-Âu, Hoa-kỳ, Canada. Vậy thì chỉ nên giảng mà không nên in thành tài liệu. Không phải chúng ta ích kỷ, mà vì phương pháp chẩn đoán tổng hợp, châm pháp, thời gian châm, lượng kim châm quá khác biệt với những trường khác. Ta có cho ấn hành, họ đọc xong, đem áp dụng cũng không có kết quả ».

Vì vậy, tôi trình bày rất chi tiết ở đây, mà sau buổi hội này, các vị nhận tài liệu, có thấy thiếu phần Châm-cứu cũng đừng ngạc nhiên.

VI. TỔNG LUẬN

Thưa Quý-vị,

Tôi vừa hầu chuyện quý vị, đề tài *Thần-kinh suy nhược* theo y học Á-châu. Đề tài có một phạm vi khá rộng, phương pháp điều trị tương đối giản dị. Thông thường các bạn tại Âu-châu, nơi mà việc tìm kiếm thuốc rất khó khăn, thành ra chỉ dùng Châm-cứu, Khí-công, Thực-y điều trị. Mà Châm-cứu trị chiếm đa số. Tuy trong hoàn cảnh khó khăn như vậy, mà các bạn cũng đạt được kết quả khá cao. Sau đây là một số thống kê trong năm 1976, tại 40 phòng mạch không phân biệt Bác-sĩ là người nước nào. Trong 40 phòng mạch gửi kết quả về, thì 7 tại Pháp, 5 tại Đức, 13 tại Espagne, 5 tại Ý, và 10 tại San Jose, và San Francisco (USA.)

- Dùng được nhiều nhất, tại Hoa-kỳ.
- Dùng Châm-cứu trị nhiều nhất, tại Châu-âu.
- Số bệnh nhân 1631 người.
- Khởi hần, không cần kiểm soát lại 1234 chiếm 75%.
- Bệnh ổn định, phải dùng châm cứu, hay uống thuốc mỗi tháng một lần, 244 người, chiếm 15%.
- Bỏ cuộc, 112 người, chiếm 7 %
- Không kết quả 41 người 3%

Trong 41 người này, thì đa số thuộc loại quá già, trên 80 tuổi, hoặc thuộc loại não xuất huyết quá lâu. Bàn chung, chúng ta có kết quả 1478/1631 đạt 90%. Một kết quả tốt.

Không có bệnh nhân nào được điều trị bằng châm cứu, mà vô hiệu cả. Nghĩa là châm cứu hữu hiệu nhất, nhưng có khuyết điểm là đau!

Ở đây, tôi cũng xin nhắc quý đồng nghiệp khi trị bệnh thần kinh bằng châm cứu, một số kinh nghiệm :

- Về khu vực, thì bệnh nhân cư trú trong vùng mật độ dân chúng cao, ồn ào, kết quả chậm hơn những bệnh nhân cư trú trong vùng mật độ thấp, ít ồn ào.
- Bệnh nhân chưa uống thuốc thần kinh, trị mau hơn những bệnh nhân đã uống thuốc.
- Bệnh nhân theo một tôn giáo, dễ trị hơn bệnh nhân không theo tôn giáo nào.
- Bệnh nhân làm việc dễ trị hơn bệnh nhân ở không.

- Những bệnh nhân thuộc loại sau đây trị rất mau :

Huấn luyện viên thể dục, thể thao.

Giáo sư Yoga, giáo sư khí công, các võ sư. Các thể thao gia.

Các tu sĩ Phật-giáo.

Các ngư dân, nông dân.

- Những bệnh nhân thuộc loại sau đây trị rất khó : *Làm việc tại các siêu thị.*

Tiếp viên hàng không.

Những người làm việc tại tầng nhà dưới mặt đất.

- Trị vào ngày thứ hai, kết quả mau hơn trị vào ngày thứ bảy.

- Y-sĩ châm cứu luyện khí công, tập thể dục nhiều hoặc dạy võ, dạy khí công trị bệnh kết quả mau hơn.

- Bệnh nhân ăn no, châm cứu luôn có phản ứng tốt, bệnh nhân đói bụng khi châm cứu dễ bị phản ứng xấu.

- Bệnh nhân trẻ trị dễ hơn bệnh nhân cao niên.

VII. Tài liệu tham khảo chính

Dưới đây là những tài liệu chính yếu mà Quý-vị có thể tham khảo rộng ra.

1. Tài liệu bằng Hoa-văn,

Trung-y học viện Thượng-hải : Trung-y nội khoa học. 1974

Trung-y học viện Giang-tô : Trung-y thần kinh quan năng chứng.1973

Trung-y học viện Triết-giang : Trung-y thực vật thần kinh quan năng chứng.1970

Trung-y học viện Thành-đô : Trung-y thần kinh suy nhược chứng.1971

Trung-y học viện Giang-tô : Trung-quốc dược học đại từ điển.1971

2. Tài liệu bằng Pháp-văn,

EMC. Etats anxieux.

Névrose d'Angoisse.

Névrose hystérique.

Dépression non endogène.

Accès mélancolique.

Schizophrénies.

VIII. Chú-giải.

(1) **Thiên-vương bổ tâm đơn.** Do Lan-châu Phât-từ chế được xưởng, thuộc Lan-châu, Trung-quốc (Lanzhou Fo-ci pharmaceutical factory, RP. China) chế tạo.

Thành phần.

Sinh-địa 29,63%

Đương-qui 7,41%

Ngũ-vị tử 7,41%

Táo-nhân 7,41%

Bách-tử nhân 7,41%

Thiên-đông 7,41%

Biểu-đông 7,41%

Huyền-sâm 3,70%

Đơn-sâm 3,70%

Đản-sâm 3,70%

Phục-linh 3,70%

Cát-cánh 3,70%.

Viễn-chí 3,70%

Rhemannia glutinosa Libosch 29,63%

Angelicae sinensis Diels 7,41%

Fructus Schizandae 7,41%

Zyzyphus spinosus Hu. 7,41%

Biota orientalis Endlicher 7,41%

Asparagus Cochinchinis Merr 7,41%

Ophipogon jajonicus Thumb 7,41%

Salvia Militiorrhiza 3,70%

Cordonoptispilosuta Nanfeldt 3,70%

Poria cocos Wolff 3,70%

Platycodon grandiflorum A.D.C. 3,70%

Poligala tenuifolia Willd 3,70%

Hiệu-năng.

Dưỡng-tâm, an-thần.

Chủ-trị.

Tim đập mau. P>90/m.

Mộng nhiều.

Hay quên.

Mụn trên lưỡi.

Huyết áp cao TA>16.

Cấm kỵ.

Tim đập chậm P<60m

Dương hư.

Tâm lực suy yếu.

Huyết áp thấp TA.Max<10.

Dụng-pháp, dụng-lượng :

Uống với nước lạnh.

Người lớn : 8 viên sáng, trưa, chiều.

Trẻ con : 4 viên sáng, trưa, chiều.

(2) Kim-quỹ thận khí hoàn.

Do Lan-châu Phạt-từ chế được xương, thuộc Lan-châu, Trung-quốc (Lanzhou Fo-ci pharmaceutical factory, RP. China) chế tạo.

Thành-phần.

Địa-hoàng 29,63%

Đơn-bì 11,11%

Phục-linh 11,11%

Nhục-quế 3,70%

Phụ-tử 3,70%

Trạch-tả 11,11%

Sơn-thù-nhục 14,83%

Hiệu-năng.

Ích-thận khí, Bổ mệnh môn hỏa.

Chủ-trị.

Dương-ủy.(Cúi đầu e thẹn) nữ lãnh cảm.

Dương-vật bất cử, cử nhi bất kiên.

Huyết áp thấp do thận dương hư.

Tai điếc do thận hư.

Toàn thân dương hư.

Asthénospermies.

Oligo-asthénospermies.

Phụ nữ bạch đới.

Tiểu tiện vật.

Vãi đái.

Trẻ con chậm lớn.

Đái dầm.

Tóc rụng

Cấm-ki.

Âm-hư nội nhiệt.

Huyết áp cao.

Các bệnh nhiễm trùng.

Nhiệt chứng các loại (tỳ nhiệt, phế nhiệt vv.)

Tim đập quá mau P>90m.

Dụng-pháp, dụng-lượng.

Uống với nước ấm.

8 viên sáng, trưa, chiều.

Trẻ con : 4 viên sáng, trưa, chiều.

Phần trình bày của chúng tôi đến đây chấm dứt.

Trân trọng kính chào Quý-vị.

Trần Đại-Sỹ